

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 63/ 2023/HSST
Ngày 02/ 8/ 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, Thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST - HS ngày 22/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST - HS ngày 18/7/2023 đối với bị cáo: Trịnh Đình K, sinh năm 2003, tại Hà Nội; ĐKKHKT: Thôn 5, xã Quảng B, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Cảnh và bà Nguyễn Thị Bình; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Đình Cảnh, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Thôn 5, xã Quảng B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, Trịnh Đình K đang ở nhà tại thôn 5, xã Quảng B, huyện C, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số máy 0387549636 của Trần Anh T, sinh năm 1999, ở thôn 5, xã Quảng B, huyện C, Thành phố Hà Nội đến số của K là 0375086853, bảo K đến nhà nghỉ Sao Đêm, ở thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhận từ Đỗ Viết D, sinh năm 2005, ở thôn 5, xã Quảng B, huyện C, Thành phố Hà Nội 01 chỉ ma túy “Ke” và 04 viên ma túy “Kẹo” để đi giao cho khách là nữ giới với số tiền trị giá 3.000.000 đồng, trong đó K được hưởng tiền công 200.000 đồng, số tiền còn lại đưa cho D. K đồng ý và điều khiển xe máy Honda Ware,

màu đỏ đen, BKS: 18K1 – 22736 mượn của gia đình mình đến điểm hẹn thì gặp D đang đứng trước của nhà nghỉ Sao Đêm, D đưa cho K số ma túy như Tú dặn gồm: 01 túi nilon bên trong có 04 viên ma túy “Kẹo” K cất vào túi bên phải quần đang mặc và 01 túi ma túy “Ke” K cầm ở tay phải, sau khi nhận được ma túy, K đang đứng chờ giao ma túy cho khách và nhận tiền nhưng chưa kịp giao ma túy cho khách thì bị Công an huyện Mỹ Đức phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Đình K còn khai nhận: Vào ngày 10/12/2022, Trần Anh T điện thoại bảo K đến gần khu vực nhà Tú, khi gặp nhau thì Tú đưa cho K 01 chỉ ma túy “Ke” rồi bảo K mang đến cửa nhà nghỉ Sao Đêm giao cho một người phụ nữ có số điện thoại đuôi 0406 và nhận số tiền 2.000.000 đồng, K sẽ được hưởng tiền công 200.000 đồng, K đồng ý rồi cầm số ma túy Tú đưa và điều khiển xe máy Honda Ware, màu đỏ đen, BKS: 18K1 – 22736 đến cửa nhà nghỉ Sao Đêm thì có một người phụ nữ đến gặp K, K đưa số ma túy mang theo cho người phụ nữ và nhận từ người phụ nữ này số tiền 2.000.000 đồng, rồi điều khiển xe máy đi về gặp Tú và đưa cho Tú số tiền 1.800.000 đồng còn giữ lại 200.000 đồng tiền công, số tiền này K đã tiêu sài cho bản thân hết.

Tại kết luận giám định số: 8366/KL - KTHS ngày 19/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,624 gam.

- 04 viên nén màu tím bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,771gam.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKS - MĐ ngày 21/6/2023 của VKSND huyện Mỹ Đức đã truy tố Trịnh Đình K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Đình K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Đình K từ 07 đến 08 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Trịnh Đình K. 01 sim điện thoại có số 0375086853.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình Cảnh: 01 xe máy BKS: 18K1 – 22736, số khung: RLHJC4314AY184367 và số máy: JC43E – 1447772.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bình: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, vỏ màu vàng, số Imei 1: 868773036035015, số Imei 2: 868773036035023 bên trong có sim.

- Truy thu của Trịnh Đình K 200.000 đồng do phạm tội mà có.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo; các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 10/12/2022 Trịnh Đình K có hành vi nhận và bán giúp cho Trần Anh T 01 chỉ ma túy “Ke” trị giá 2.000.000 đồng cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ và được hưởng lợi 200.000 đồng. Ngày 11/12/2022 cũng với thỏa thuận như ngày 10/12/2022, Trịnh Đình K tiếp tục nhận từ Đỗ Viết D 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,624 gam và 04 viên nén màu tím bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,771gam, theo sự chỉ đạo của Trần Anh T và bán cho người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ (người phụ nữ này đã mua ma túy của K ngày 10/12/2022) nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì đã bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương mà còn là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác, khiến dự luận bất bình lên án. Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi bất chính, hơn nữa do tính chất nguy hại của loại tội phạm này, nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo khắc phục sai phạm, cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mà áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Do bị cáo xuất thân từ nghề nông, không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ, không có điều kiện để thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Anh T là người giao ma túy cho K đi bán ngày 10/12/2022, Đỗ Viết D là người giao ma túy cho K đi bán ngày 11/12/2022, Cơ quan điều tra đã điều tra, hiện Tú và D đều không có mặt tại địa phương, nên đã tách hành vi của Trần Anh T, Đỗ Viết D để tiếp tục làm rõ và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề nghị, nên Tòa không xét trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ giao dịch mua ma túy của Trịnh Đình K ngày 11/12/2022 và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có số thuê bao 0972980406 là vật chứng của người này bỏ lại khi Trịnh Đình K bị bắt giữ. Quá trình điều tra K khai không biết rõ địa chỉ, danh tính của người này, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng chưa đủ căn cứ, nên đã tách hành vi của người phụ nữ này cùng chiếc điện thoại Nokia màu đen, bên trong có số thuê bao 0972980406 để tiếp tục làm rõ và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề nghị, nên Tòa không xét trong vụ án này.

Vật chứng của của án:

- Đối với: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Trịnh Đình K, là tang vật của vụ án, nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 sim điện thoại có số 0375086853 mà bị cáo K dùng để liên lạc bán ma túy, là tang vật liên quan đến vụ án, nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe máy BKS: 18K1 – 22736, số khung: RLHJC4314AY184367 và số máy: JC43E – 1447772 là của ông Trịnh Đình Cảnh mà bị cáo dùng chiếc xe này đi bán ma túy. Ông Cảnh không biết K dùng chiếc xe máy này đi bán ma túy, nên trả lại cho ông Trịnh Đình Cảnh.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, vỏ màu vàng, số Imei 1: 868773036035015, số Imei 2: 868773036035023 bên trong có sim là của bà Nguyễn Thị Bình mà bị cáo dùng chiếc điện thoại này giao dịch đi bán ma túy. Bà Bình không biết K dùng chiếc điện thoại này giao dịch đi bán ma túy, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Bình.

- Đối với số tiền 200.000 đồng mà K có được do bán ma túy cho một người phụ nữ ngày 10/12/2022. Đây là số tiền phạm tội mà có, nên truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đình K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Trịnh Đình K (không kiểm tra bên trong).

+ 01 sim điện thoại có số 0375086853 (nằm trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, vỏ màu vàng).

- Trả lại cho ông Trịnh Đình Cảnh: 01 xe máy BKS: 18K1 – 22736, số khung: RLHJC4314AY184367 và số máy: JC43E – 1447772.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bình: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, vỏ màu vàng, số Imei 1: 868773036035015, số Imei 2: 868773036035023 bên trong có sim.

- Truy thu của Trịnh Đình K 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức ngày 27/6/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Đình K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận;

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Quảng Bị;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lã Phi Hùng